

Bản án số: 125/2024/HS-ST

Ngày 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Mai Ngọc H; giới tính: Nữ; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1999, tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: C Chung cư D, số A V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mai Văn T (chết) và bà Đinh Thị Yên P (chết); có 01 người con (sinh ngày 17/02/2024); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/10/2020, Công an huyện T, Thành phố Hà Nội có Thông báo số 145 về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Thanh T1; giới tính: Nữ; sinh ngày 31 tháng 10 năm 2000, tại Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 033 Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: C Chung cư D, số A V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn C và bà Dương Thị L; có chồng (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đinh Thị Thùy L1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

2. Ông Tăng Xuân H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/6/2023, Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ C26.19 Chung cư D, số A V, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có 05 đối tượng lần lượt tự khai tên Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Mai Thị B, Đinh Thị Thùy L1 và Tăng Xuân H1. Qua kiểm tra phòng ngủ của Mai Ngọc H, Công an phát hiện thu giữ trên giường 01 gói nylon hiệu "Chali" đựng chất bột màu vàng và 01 đĩa sứ màu trắng đựng chất bột màu trắng; thu giữ trên kệ tủ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (đựng chất bột màu trắng). Ngoài ra, H tự giác lấy từ trong hộc tủ thứ 2 bàn trang điểm giao nộp cho Công an 01 hộp đựng điện thoại bên trong có 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh da trời và nhiều viên nén màu xanh lá, 01 cân tiểu ly. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng, 01 cái loa, 01 bộ đèn quay, 02 điện thoại di động, 02 thẻ nhựa; tạm giữ của Phạm Thị Thanh T1 02 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và dẫn giải H, T1, mời L1, H1, B về trụ sở Công an P1, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phối hợp với Công an P1, Quận H thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Mai Thị B tại căn hộ C Chung cư D, số A V, Phường A, Quận H. Tuy nhiên, qua khám xét, Công an không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 6611/KL-KTHS ngày 27/6/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Đinh Thị Thùy L1, Tăng Xuân H1 và hình dấu Công an P1, Quận H, bên trong có:

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon hiệu "Chali" là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5235 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam

+ Bột màu trắng trong 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0104 gam, loại Ketamine.

- Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H, bên trong có 01 gói nylon chứa:

+ 05 viên nén màu xanh trời đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5996 gam, loại MDMA.

+ Nhiều viên nén màu xanh lá đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 18,7470 gam, loại MDMA.

- Gói 3: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2935 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo khai như sau:

** Mai Ngọc H khai nhận:*

- Căn hộ C26.19 chung cư Diamond Riverside, số A V, Phường A, Quận H do H và Mai Thị B (em của H) và Phạm Thị Thanh T1 thuê sử dụng chung, tiền thuê nhà được chia đều cho 03 người, cả 3 người đều được sử dụng chung toàn bộ diện tích căn hộ thuê; căn hộ có 02 phòng ngủ, H được sử dụng 01 phòng ngủ riêng do H có bạn trai tên Nguyễn Việt A, bạn trai H thường xuyên đến căn hộ và ngủ lại chung phòng với H, còn 01 phòng ngủ còn lại do T1 và B sử dụng. Việc phân chia phòng ngủ như vậy là để tiện cho việc sử dụng nhưng mọi người đều được toàn quyền sử dụng toàn bộ diện tích căn hộ.

- Vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2023, H đang ở căn hộ C Chung cư D thì bạn của H tên Đinh Thị Thùy L1 có nhắn tin xin qua nhà H chơi và ngủ lại thì H đồng ý. Một lúc sau, L1 đến chơi và ăn tối cùng với H và Mai Thị B (em ruột của H). H, B, L1 nói chuyện với nhau được một lúc thì H về phòng của H ngủ, còn B và L1 ngủ phòng còn lại.

Vào ngày 18/6/2023, sáng sớm khoảng 06 giờ thì H gọi điện cho T1, khi đó T1 đang về quê chơi (ở Bến Tre), H nói với T1 chuyện H và bạn trai H cãi nhau, H đang buồn và nói T1 quay về căn hộ để tâm sự, chơi ma túy chung, T1 đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/6/2023, H ngủ dậy và liên lạc với bạn của H là Tăng Xuân H1 rủ H1 đến nhà H chơi thì H1 đồng ý.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, H lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn và 02 thẻ nhựa, 01 gói nylon chứa ma túy hàng "khay" và 01 gói nylon hiệu "Chali" (nước vui) được đựng trong 01 hộp đựng điện thoại để trong hộc tủ thứ 2 của bàn trang điểm trong phòng ngủ của H ra để trên giường. Sau đó, H đổ ma túy hàng "khay" ra đĩa, dùng thẻ nhựa để nghiền nhuyễn ma túy và chia ma túy thành từng đường thẳng, dùng tờ tiền cuộn tròn sử dụng. Sau khi chuẩn bị xong, H ra phòng khách rủ L1 vào sử dụng ma túy cùng với H. H và L1 sử dụng được một lúc thì Phạm Thị Thanh T1 về, T1 vào phòng chơi chung ma túy với H và L1. Khoảng 15 phút sau, H1 đến nhà và H ra mở cửa cho H1. H rủ H1 vào phòng ngủ của H sử dụng ma túy thì H1 đồng ý. H, T1, L1 và H1 cùng sử dụng ma túy đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra hành chính như đã nêu trên. Riêng B (em gái ruột của H) không sử dụng ma túy và B đang ngủ tại phòng ngủ còn lại. H không có thỏa thuận hay yêu cầu T1, L1, H1 hùn tiền để trả cho H khi sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định, Mai Ngọc H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ C Chung cư D được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/6/2023, T1, H và Việt A (bạn trai của H) sử dụng ma túy trong phòng của H (khi sử dụng ma túy thì luôn đóng cửa, H là người rủ T1 sử dụng ma túy), Việt A là người chuẩn bị sẵn ma túy, dụng cụ sử dụng và mang ra cho H, Việt A và T1 sử dụng. Tiền không thỏa thuận gì về việc hùn tiền, trả tiền với Việt A và H để được sử dụng ma túy. Lúc này, B cũng có mặt tại căn hộ

nhưng đang ngủ trong phòng còn lại. B không biết gì về việc H, Việt A và T1 sử dụng ma túy, H cũng không nói với B về việc này.

- Lần thứ hai: Vào ngày 18/6/2023 như H đã khai trên.

Nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ trong phòng của H là của bạn trai H tên Nguyễn Việt A (sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: D, phường T, quận H, Thành phố Hải Phòng). Tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng chứa chất bột màu trắng là ma túy hàng "khay" cũng là của Việt A.

Khoảng 01 giờ ngày 16/6/2023, Việt A có mang ma túy hàng "khay" đựng trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng sử dụng một mình tại phòng ngủ của H (H không rõ nguồn gốc số ma túy Việt A sử dụng), H chỉ nằm nghỉ trong phòng, không có sử dụng ma túy. Việt A sử dụng được một lúc còn lại một ít ma túy thì cất giấu trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để trên kệ tủ. Sau đó, H và Việt A ngủ. Đến sáng ngày 17/6/2023 thì Việt A đã ra khỏi nhà và H không rõ Việt A đi đâu cho đến khi bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với 01 gói nylon hiệu "Chali" đựng chất bột màu vàng và 01 đĩa sứ màu trắng đựng chất bột màu trắng, 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh da trời và nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy của Việt A mang về phòng cất giấu. Vào ngày 14/6/2023, Việt A mang số ma túy trên về cất giấu trong hộp đựng điện thoại để trong hộc tủ thứ 2 bàn trang điểm trong phòng ngủ của H (H không rõ số ma túy Việt A mang đến cất giấu tại phòng của H) và nói với H để dành H và Việt A sử dụng nên H quản lý và có thể lấy sử dụng.

* *Phạm Thị Thanh T1 khai:*

Bản thân T1 có mối quan hệ bạn bè với Mai Ngọc H và em gái ruột của H là Mai Thị B.

Căn hộ C26.19 Chung cư D do Mai Ngọc H, Mai Thị B và Phạm Thị Thanh T1 thuê sử dụng chung, tiền thuê nhà được chia đều cho 03 người, cả 3 người đều được sử dụng chung toàn bộ diện tích căn hộ thuê; căn hộ có 02 phòng ngủ, H được sử dụng 01 phòng ngủ riêng do H có bạn trai (V), bạn trai H thường đến và ngủ lại chung phòng với H, còn 01 phòng ngủ còn lại do T1 và B sử dụng. Việc phân chia phòng ngủ như vậy là để tiện cho việc sử dụng nhưng mọi người đều được toàn quyền sử dụng toàn bộ diện tích căn hộ.

Trong lúc sống tại căn hộ trên, T1 được H cho biết việc H sử dụng ma túy, và H cũng cho T1 biết ma túy là do Việt A cung cấp cho H sử dụng tại căn hộ mà H, T1 và B đang thuê sử dụng, T1 biết việc H cho bạn đến nhà sử dụng ma túy; T1 đã cùng H sử dụng ma túy tại căn hộ được 02 lần như H đã khai như trên.

Khi cho T1 sử dụng ma túy chung thì H và Việt A không thu tiền, vì 02 lý do: Thứ nhất, T1 đã đồng ý để cho H được sử dụng một phòng riêng trong khi tiền phòng chia ba (H, T1 và B) thì H cho T1 sử dụng ma túy không thu tiền; Thứ 2 là T1 đồng ý và không ý kiến để bạn của H đến sử dụng ma túy (Việt A, L1 và H1) tại căn hộ mà T1 cùng H, B cùng thuê.

B không biết gì về việc H, Việt A và T1 sử dụng ma túy.

Tiến hành xét nghiệm xác định Mai Ngọc H, Tăng Xuân H1, Đinh Thị Thùy L1, Phạm Thị Thanh T1 đều dương tính với chất ma túy, Mai Thị B âm tính với chất ma túy.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Mai Thị B, Đinh Thị Thùy L1, Tăng Xuân H1 và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0332706996 là điện thoại di động H dùng liên lạc cá nhân và rủ bạn đến sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen là điện thoại di động H dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến ma túy.

- Số tiền 11.000 đồng, Công an tạm giữ của H là tiền H dùng làm dụng cụ để cất giữ và sử dụng ma túy.

- 02 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hộp đựng điện thoại Iphone, 01 cân tiểu ly, 01 bộ đèn quay và 01 loa là dụng cụ H dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0342627471 là điện thoại di động T1 dùng liên lạc với H để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0363315662 là điện thoại di động T1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan Điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-Q8 ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Mai Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249, Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Phạm Thị Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Bị cáo H và bị cáo T1 cùng khai nhận:

Căn hộ C26.19 Chung cư D, Phường A, Quận H là do H, T1 và B cùng thuê sử dụng chung, căn hộ có 02 phòng ngủ. Cả H, T1 và B đều được quyền sử dụng trên

toàn bộ diện tích căn hộ. Tuy nhiên, có phân chia phòng ngủ, theo đó B và T1 ở chung phòng, còn H do có bạn trai nên được sử dụng 01 phòng, nhưng việc phân chia chỉ để cho tiện sử dụng, cả ba đều sử dụng qua lại.

Việt A là bạn trai của H, việc Việt A mang ma túy đến căn hộ để chơi thì H có nói cho T1 biết và T1 không có ý kiến gì và cũng đồng ý cùng H và Việt A sử dụng ma túy (lần 1 ngày 08/6/2023); T1 cùng H, bạn của H là L1 và H1 (ngày 18/6/2023) sử dụng ma túy; riêng B không biết việc H, T1, Việt A, L1 và H1 sử dụng ma túy cũng như hoàn toàn không biết Việt A mang ma túy đến căn hộ.

Tiền biết Việt A là người cung cấp ma túy để mọi người cùng sử dụng, T1 sử dụng ma túy chung thì H và Việt A không thu tiền, vì 02 lý do: Thứ nhất, T1 đã đồng ý để cho H được sử dụng một phòng riêng trong khi tiền phòng chia đều cho cả ba (H, T1 và B) thì H cho T1 sử dụng ma túy không thu tiền; và thứ 2 là T1 đồng ý để bạn của H đến chơi ma túy (Việt A, L1 và H1) tại căn hộ mà T1 cùng H, B cùng thuê.

H và T1 đã sử dụng ma túy tại căn hộ C Chung cư D, Phường A, Quận H được 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/6/2023, T1, H và Việt A (bạn trai của H) sử dụng ma túy trong phòng của H (khi sử dụng ma túy thì đóng cửa), Việt A là người chuẩn bị sẵn ma túy, dụng cụ sử dụng và mang ra cho H, Việt A và T1 cùng sử dụng.

- Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 18/6/2023, H gọi điện cho T1, khi đó T1 đang về quê chơi (Bến Tre), H nói với T1 chuyện H và bạn trai H cãi nhau, H đang buồn và nói T1 quay về căn hộ tâm sự, sử dụng ma túy chung, T1 đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/6/2023, H ngủ dậy và tiếp tục liên lạc với bạn của H là Tăng Xuân H1 rủ H1 đến nhà H chơi thì H1 đồng ý.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, H lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn và 02 thẻ nhựa, 01 gói nylon chứa ma túy hàng "khay" và 01 gói nylon hiệu "Chali" (nước vui) được đựng trong 01 hộp đựng điện thoại để trong hộc tủ thứ 2 của bàn trang điểm trong phòng ngủ của H ra để trên giường. Sau đó, H đổ ma túy hàng "khay" ra đĩa, dùng thẻ nhựa để nghiền nhuyễn ma túy và chia ma túy thành từng đường thẳng, dùng tờ tiền cuộn tròn sử dụng. Sau khi chuẩn bị xong, H ra phòng khách rủ L1 (bạn H, đến nhà H chơi từ hôm trước) vào sử dụng ma túy cùng với H. H và L1 sử dụng được một lúc thì Phạm Thị Thanh T1 về, T1 vào phòng sử dụng ma túy cùng với H và L1. Khoảng 15 phút sau, H1 đến nhà H, H ra mở cửa cho H1. H rủ H1 vào phòng ngủ của H sử dụng ma túy thì H1 đồng ý. H, T1, L1 và H1 cùng sử dụng ma túy đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Tiền chỉ biết Việt A là người mang ma túy đến căn hộ sử dụng, còn việc Việt A để ma túy lại căn hộ cho H quản lý, sử dụng thì T1 không biết.

B không biết gì về việc H, T1, Việt A và bạn của H đến căn hộ sử dụng ma túy và cũng không biết việc Việt A mang ma túy đến và để lại tại căn hộ, do lúc đó B đang ngủ trong phòng ngủ còn lại của căn hộ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 255; các Điểm s, n Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Ngọc H từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 14 năm đến 16 năm tù.

- Áp dụng Điểm a, Đ b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T1 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Mai Thị B, Đinh Thị Thùy L1, Tăng Xuân H1 và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 02 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hộp đựng điện thoại Iphone, 01 cân tiểu ly, 01 bộ đèn quay.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 Loa;

- Số tiền 11.000 (mười một ngàn) đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0342627471;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0332706996.

Đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0363315662.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 6611/KL-KTHS ngày 27/6/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Mai Ngọc H và Phạm Thị Thanh T1 là người quản lý và sử dụng toàn bộ diện tích căn hộ C26.19 Chung cư D, Phường A, Quận H. Trong quá trình quản lý và sử dụng căn hộ này, các bị cáo Mai Ngọc H và Phạm Thị Thanh T1 đã cung cấp địa điểm này để cùng với Việt A, Đinh Thị Thùy L1, Tăng Xuân H1 sử dụng ma túy 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/6/2023, Việt A (bạn trai của H) cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để T1, H và Việt A cùng sử dụng tại căn hộ trên.

- Lần thứ hai: Ngày 18/6/2023, H gọi điện thoại cho T1 (đang về quê Tiền ở Bến Tre) về căn hộ C Chung cư D, Phường A, Quận H (H và T1 đang thuê ở chung) để tâm sự và sử dụng ma túy, đồng thời H là người chủ động rủ Đinh Thị Thùy L1, Tăng Xuân H1 đến căn hộ của H và T1 đang ở để sử dụng ma túy chung, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là do Việt A (bạn trai của H) để lại trong phòng ngủ của H, H là người quản lý sử dụng số ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy này. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra và phát hiện Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Đinh Thị Thùy L1 và Tăng Xuân H1 có hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài ra, số ma túy còn lại của H (quản lý, sử dụng) chưa sử dụng hết có tổng khối lượng 1,5235 gam loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam, 0,0104 gam loại Ketamine, 20,3466 gam loại MDMA và 0,2935 gam loại Ketamine. Việc H cất giữ, quản lý số ma túy mà Việt A để lại trong phòng thì T1 không biết.

Các bị cáo Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1 là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, hành vi của bị cáo Mai Ngọc H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên;*” và “*Đối với 02 người trở lên;*” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại các Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này*” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh T1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên;*” và “*Đối với 02 người trở lên;*” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại các Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo H và T1 là đồng phạm có tính chất giản đơn đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo H và T1 là đồng sử dụng, quản lý toàn bộ diện tích căn hộ C26.19 Chung cư D, Phường A, Quận H, căn hộ này được H, T1 sử dụng làm địa điểm để sử dụng ma túy.

Bị cáo H là người cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo T1 là người được bị cáo H chủ động nói cho T1 biết việc Việt A mang ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến căn hộ để H và T1 cùng sử dụng (ngày 08/6/2023). Đồng thời, T1 cũng biết việc H rủ bạn H đến căn hộ mà H và T2 đang ở sử dụng ma túy, T1 đồng ý và cùng tham gia sử dụng ma túy chung.

Ngoài ra, khi T1 đồng ý để H ngủ riêng 01 phòng trong căn hộ và đồng ý để H gọi bạn đến sử dụng ma túy, thì ngược lại H đồng ý cho T1 được sử dụng ma túy không thu tiền.

Do vậy, khi lượng hình (đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”), mức hình phạt đối với bị cáo H cần nghiêm khắc hơn so với bị cáo T1.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Mai Ngọc H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang mang thai tại thời điểm bị cáo phạm tội; bị cáo có con nhỏ chưa được 05 tháng tuổi; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Thị Thanh T1: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo (đã ly hôn chồng) đang nuôi con nhỏ 04 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo H có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đây là tình tiết cần nhắc để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[6] Các bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249, 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Mai Thị B, Đinh Thị Thùy L1, Tăng Xuân H1 và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0332706996 là điện thoại di động H dùng liên lạc cá nhân và rủ bạn đến sử dụng ma túy, căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen là điện thoại di động H dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến ma túy, nên trả lại cho bị cáo H

- Số tiền 11.000 đồng Công an tạm giữ của H là tiền H dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy, căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 02 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hộp đựng điện thoại Iphone, 01 cân tiểu ly, 01 bộ đèn quay, là dụng cụ H dùng để "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 loa, là dụng cụ H dùng để "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0342627471 là điện thoại di động T1 dùng liên lạc với H để sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0363315662 là điện thoại di động T1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến ma túy, nên trả lại cho bị cáo T1.

[8] Đối với người đàn ông tên Nguyễn Việt A, sinh năm 1988, thường trú tại số :, phường T, quận H, Thành phố Hải Phòng, là người cung cấp ma túy cho Mai Ngọc H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành xác minh nhưng không có mặt tại địa phương. Ngày 20/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Việt A.

Đối với căn hộ địa chỉ C26.19 Chung cư D, Phường A, Quận H do Mai Ngọc H, Mai Thị B, Phạm Thị Thanh T1 cùng thuê. Mai Ngọc H là người đứng ra lập hợp đồng thuê nhà với chị Nguyễn Diễm T3, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang với giá 11.000.000 đồng/tháng, tiền đặt cọc thuê nhà là 22.000.000 đồng thì T1 và H chia mỗi người trả 11.000.000 đồng. Còn lại B là người thanh toán tiền nhà của tháng 6/2023. Việc H, T1 có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thì chị T3 hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không đưa vào diện xử lý.

Đối với Tăng Xuân H1, Đinh Thị Thùy L1 do không liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1. H1, Linh dương t với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã giao cho Công an P1, Quận H xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Mai Thị B không biết gì về việc H, T1, Việt A và bạn của H đến căn hộ sử dụng ma túy, do lúc đó B đang ngủ trong phòng ngủ còn lại của căn hộ và kết quả xét nghiệm ma túy âm tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không đưa vào diện xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n Khoản 2 Điều 249; các Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc H 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ các Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; các Điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

2. Căn cứ các Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh T1 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H, Phạm Thị Thanh T1, Mai Thị B, Đinh Thị Thùy L1, Tăng Xuân H1 và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 01 gói niêm phong ghi số 6611/Q8 (gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Mai Ngọc H và hình dấu Công an P1, Quận H các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L2 và giám định viên Lê Thị H2.

- 02 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hộp đựng điện thoại Iphone, 01 cân tiểu ly, 01 bộ đèn quay.

3.2 Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 Loa;

- Số tiền 11.000 (mười một ngàn) đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh gắn sim số 0342627471 (không rõ số Imei);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0332706996 (không rõ số Imei).

3.3 Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (không rõ số Imei).

3.4 Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0363315662 (không rõ số Imei).

(Biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 30/01/2024)

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản

án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa